

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/2024/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu:

1. Chị Đỗ Thị Mỹ D, sinh năm 2001

2. Anh Lê Sỹ Đ, sinh năm 1999

Đều địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Mỹ D và anh Lê Sỹ Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con: Anh, chị có một con chung là cháu Lê Thị Phương U, sinh ngày 04/8/2021.

Anh, chị thống nhất: Sau khi ly hôn chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu U; anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi cháu U thành niên. Anh Đ có quyền thăm non con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận chị D chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/4/2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Mỹ D và anh Lê Sỹ Đ thuận tình ly hôn.
- Về con: Chị D và anh Đ có một con chung là cháu Lê Thị Phương U, sinh ngày 04/8/2021.

Anh, chị thỏa thuận: Giao cháu Lê Thị Phương U cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi cháu U thành niên. Anh Đ có quyền thăm non con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận chị D nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị D đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số BLTU/23/0001947 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn (chị D đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Văn, huyện Đông Sơn (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Cao Văn Tuấn